TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 02 - 3 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Phương và Bà Cái Diệu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thể, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Đinh Thanh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/HSST, ngày 23/12/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS, ngày 10/02/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1976, tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân K (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị M và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Trần Thị H; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 2001, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: T và bà Lê Thị N (chết); Chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Lê Thị N, đã chết):

1. Ông Trần M1, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

2. Ông Trần N1, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

3. Ông Trần Đ1, sinh năm 1986. Trú tại: xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

4. Bà Trần Thị D, sinh năm 1989. Trú tại: Phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

5. Bà Trần Thị D1, sinh năm 1994. Trú tại: xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt

6. Ông Trần Đ2, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

7. Ông Trần Đ3, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền cho ông Trần Đ2, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn C, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 06/7/2022). Ông Đ2 có mặt.

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH T2. Địa chỉ: Số A H, khối H, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng H1, sinh năm 1968. Chức vụ: Giám đốc. Người được ủy quyền: Nguyễn Xuân T (văn bản ủy quyền ngày 15/7/2022), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/05/2022, Nguyễn Xuân T (có giấy phép lái xe hạng E, FC) trực tiếp điều khiểu xe ô tô biển số 37B-NHGF chạy trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Đà Nẵng-Huế. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, xe ô tô do T điều khiển đi đến Km 872^{+700} QL1 (đoạn qua địa phận xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế). Đoạn đường này đi qua khu vực ngã 5, nơi có ít dân cư sinh sống ven đường. Vị trí xảy ra tai nạn nằm ở khu vực giữa ngã 5. Mặt đường ở khu vực này được chia thành 03 làn đường và chuẩn bị đến đoạn nhập thành 02 làn đường dành cho hai dòng phương tiện lưu thông ngược chiều nhau; các làn được phân chia với nhau bằng các vạch sơn kẻ đường màu trắng thẳng hàng, không liên tục. Vị trí xảy ra tai nạn nằm ở làn đường ở giữa (khi chưa nhập làn) và làn bên phải theo hướng khám nghiệm (khi đã nhập làn), làn đường này rộng 3,72 mét. Nguyễn Xuân T điều khiển xe ô tô 37B-NHGF đi vào đoạn đường có sự điều chỉnh của biển báo nguy hiểm "Giao nhau với đường không ưu tiên bên phải" và 03 cụm gồ giảm tốc nhưng đã thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ theo quy định hoặc có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển báo hiệu nguy hiểm nên đã va chạm vào xe mô tô 75F4- DSAC do chị Trần Thị H (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển chở sau bà Lê Thị N cũng đang đi vào đoạn đường có sự điều chỉnh của biển báo hiệu nguy hiểm "Giao nhau với đường ưu tiên" và cụm gồ giảm tốc nhưng thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ theo quy định hoặc có thể dừng lại

một cách an toàn khi có biển báo hiệu nguy hiểm dẫn đến tai nạn. Hậu quả: Bà N chết tại chỗ, chị H bị thương, 02 phương tiện bị hư hỏng.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:* Chọn hướng Đà Nẵng - Huế làm hướng khám nghiệm, quan sát hiện trường ghi nhận:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn đi qua khu vực ngã 5, nơi có ít dân cư sinh sống ven đường. Vị trí xảy ra tai nạn nằm ở khu vực giữa ngã năm. Mặt đường ở khu vực này được chia thành 03 làn đường và chuẩn bị đến đoạn nhập thành 02 làn đường dành cho hai dòng phương tiện lưu thông ngược chiều nhau; các làn được phân chia với nhau bằng các vạch sơn kẻ đường màu trắng thẳng hàng, không liên tục. Vị trí xảy ra tai nạn nằm ở làn đường ở giữa (khi chưa nhập làn) và làn bên phải theo hướng khám nghiệm (khi đã nhập làn), làn đường này rộng 3,72 mét.

Cách điểm đầu vị trí (1) 128 mét về phía Đà Nẵng, trên nền đất bên ngoài mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm có biển báo hiệu nguy hiểm "giao nhau với đường không ưu tiên bên phải".

Cách điểm đầu vị trí (1) 28 mét, 53 mét, 78 mét về phía Đà Nẵng, trên mặt đường lần lượt có các dãy vạch sơn gồ giảm tốc. Cách điểm đầu vị trí số (1) 30,1 mét và 30,2 mét về phía xã L lần lượt có các vạch sơn gồ giảm tốc và cột biển báo "Giao nhau với đường ưu tiên" và "Stop".

Chọn biển báo hiệu lệnh "Các xe chỉ được phép rẽ phải" nằm ở vị trí cách điểm đầu vị trí số (1) 22,8 mét về phía đường dẫn hầm P làm mốc khám nghiệm. Chọn vạch sơn kẻ đường phân chia làn bên trái và làn giữa (vạch sơn dải phân cách mềm khi đã nhập làn) làm chuẩn.

Tiếp tục quan sát hiện trường ghi nhận: Cách vị trí biển báo hiệu lệnh "Các xe chỉ được rẽ phải" 22,8 mét về phía Huế hơi chếch về phía mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm, trên mặt đường là vị trí dãy vết cày xước mặt đường, chiều hướng Đà Nẵng - Huế, kích thước trong diện (19,3x 1,45) mét, có điểm bắt đầu cách vạch sơn làm chuẩn 2,8 mét, điểm kết thúc nằm bên dưới xe mô tô 75F4- DSAC (vị trí số 1).

Cách điểm đầu vị trí số (1) 3,3 mét về phía Huế, hơi chếch về phía mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm là vị trí dãy vết chà siết mặt đường, chiều hướng Đà Nẵng – Huế, kích thước trong diện (7,8x 0,45) mét, có điểm bắt đầu cách vạch sơn làm chuẩn 1,7 mét, điểm kết thúc nằm bên dưới lốp sau bên trái xe ô tô 37B-NHGF (vị trí số 2).

Cách điểm đầu vị trí số (2) 6,6 mét về phía Huế, trên mặt đường là vị trí vết chà siết mặt đường, chiều hướng Đà Nẵng – Huế, kích thước trong diện (7,4x 0,23) mét, có điểm bắt đầu cách vạch sơn làm chuẩn 3,4 mét, điểm kết thúc nằm bên dưới lốp trước bên phải xe ô tô 37B-NHGF (vị trí số 3).

Cách vị trí điểm đầu (2) 7,8 mét về phía Huế, trên mặt đường là vị trí trục bánh sau bên trái xe ô tô 37B- 018.23, xe ô tô 37B-NHGF đang trong trạng thái dừng đỗ trên mặt đường, đầu xe quay về phía Huế, đuôi xe quay về phía Đà Nẵng, trục bánh

trước và trục bánh sau bên trái cách vạch sơn làm chuẩn lần lượt là 0,75 mét và 0,35 mét.

Cách điểm đầu vị trí số (3) 1,4 mét về phía mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là vị trí trung tâm đám mảnh vở nhựa, sơn nằm rải rác, kích thước trong diện (20,1 x 3,9) mét, trung tâm đám này cách vạch sơn làm chuẩn 4,6 mét (vị trí số 4).

Cách trung tâm vị trí số (4) 1,2 mét về phía mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm là vị trí đám chất dịch màu nâu đỏ, dạng máu, kích thước trong diện (1,25x 0,25) mét, có trung tâm cách vạch sơn làm chuẩn 5,7 mét (vị trí số 5).

Cách điểm đầu vị trí số (1) 19,0 mét về phía Huế, trên mặt đường là vị trí trục bánh sau xe mô tô 75F4- 9239. Xe mô tô 75F4- DSAC đang trong trạng thái ngả nghiêng sang bên phải trên mặt đường, dưới gầm xe phía trước bên phải xe ô tô 37B-018.23, đầu xe quay về phía mép đường bên trái, đuôi xe quay về phía mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm, trục bánh trước và trục bánh sau cách mép vạch sơn làm chuẩn lần lượt là 1,2 mét và 2,5 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

+ *Xe ô* tô 37B-NHGF :

Cản nhựa phía trước của xe bị trầy xước, vở hỏng, bung rời khỏi vị trí ban đầu. Phần khung sắt cản trước bị trầy xước, bám dính chất sơn màu trắng, vị trí này cách mặt đất 43-45cm. Biển số phía trước bị trầy xước, biến dạng nhẹ ở vị trí cách mặt đất 80cm. Lốp sơ cua dưới gầm phía trước của xe bị trầy xước mặt dưới, ống dây xích nối với lốp này bị trầy xước mặt dưới. Mặt dưới khung sắt dọc bên phải phía dưới gầm xe bị trầy xước. Xốp cách âm dưới gầm phía trước bên phải, phần nhựa bên trái đèn pha phía trước bên phải bị trầy xước, vở hỏng, vị trí này cách mặt đất 76- 100cm. Phần vỏ kim loại phía trên đèn pha phía trước bên phải bị móp méo chiều hướng trước lui sau, vị trí này cách mặt đất 110 – 140 cm.

+ Xe mô tô biển kiểm soát 75F4-9239:

Phuộc trước bên trái của xe bị trầy xước, bám dính chất sơn màu đỏ, vị trí này cách mặt đất 35-44 cm; tay cầm lái bên trái trầy xước, móp méo. Phía bên trái phần sau dè chắn bùn trước bị vở hỏng, bám dính chất sơn màu đỏ, vị trí này cách mặt đất 26-37cm. T1 chống giỏ xe bên trái và khu vực xung quanh trầy xước bám dính chất sơn màu đỏ, vị trí này cách mặt đất 55-62 cm. Man chắn bùn bên trái bị vở hỏng, bám dính chất sơn màu đỏ, gương chiếu hậu bên trái bị trầy xước, công vênh. Lốc máy bên trái và khung inox bảo vệ lốc máy bên trái có bám dính chất sơn màu đỏ, phần trên lốc máy bị vở hỏng, thanh inox bị trầy xước. Nắp cốp điện bên trái bị vở hỏng, bung rời khỏi vị trí ban đầu, xung quanh bị móp méo trầy xước, bám dính chất sơn màu đỏ, nắp bên phải bung rời khỏi vị trí ban đầu. Yên xe bị rách hỏng mặt bên trái, bám dính chất sơn màu đỏ. Gác chân sau bên trái bị gãy hỏng, trầy xước, vị trí này cách mặt đất 25-31cm. Hộp xích của xe bị trầy xước, móp méo biến dạng chiều hướng trái qua phải. Bánh sau của xe bị đẩy sang bên phải so với trục dọc của xe. Giỏ xe bị trầy xước, móp méo biến dạng. Cụm tay cầm lái, tay phanh, gương chiếu hậu bên phải bị trầy

xước. Man chắn bùn bên phải trầy xước. Ống xả khí thải bị trầy xước, cong vênh từ phải sang trái; gác chân trước, gác chân sau, chân phanh bị trầy xước, móp méo.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 163-22/TT ngày 11/07/2022 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y Sở y tế tỉnh T đối với bà Lê Thị N kết luận nguyên nhân chết của bà N "Chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông"

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 376-22/TgT ngày 30/08/2022 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y Sở y tế tỉnh T đối với Trần Thị H kết luận Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 41% (bốn mươi mốt phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: 62-22/HP ngày 30/06/2022 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y Sở y tế tỉnh T đối với Nguyễn Xuân T kết luận: Trong mẫu máu của Nguyễn Xuân T được thu giữ vào ngày 26/06/2022 không phát hiện có hàm lượng cồn trong máu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 45/HĐĐG-TS ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Xe ô tô biển số 37B-018.23, hiệu Hyundai thiệt hại 7.000.000 đồng; xe mô tô biển số 75F4-9239, hiệu Dream thiệt hại: 2.835.000đồng. Tổng trị giá thiệt hại về tài sản: 9.835.000đồng.

Tại Công văn số 88/ĐK01 ngày 5/7/2022 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Sở G về việc giám định tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới đối với xe ô tô 37B-NHGF kết luận: Hệ thống phanh, hệ thống lái, đèn chiếu sang, còi xe và đèn tín hiệu đều đảm bảo yêu cầu.

Thiết bị giám sát hành trình: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ 20 phút đến 9 giờ 35 phút ngày 26/6/2022 dữ liệu về vận tốc có bảng kèm theo. Vận tốc lớn nhất trong khoảng thời gian trên của xe là 77Km/h.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P đã thu giữ: 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai, biển số 37B-018.23; 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, biển số 75F1- 9239 và các giấy tờ liên quan; 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, FC số 400156003463 mang tên Nguyễn Xuân T; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 481190007749 mang tên Trần Thị H

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận về bồi thường dân sự với số tiền 207.000.000 đồng. Trong đó, chủ xe anh Nguyễn Hồng H1 thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị N, bồi thường cho chị Trần Thị H tất cả các chi phí với số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Xuân T tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị N, chị Trần Thị H tất cả các chi phí với số tiền 100.000.000 đồng. Bị cáo Trần Thị H tự nguyên bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 7.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền và có đơn bãi nại cho bị cáo Nguyễn Xuân T, bị cáo Trần Thị H.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSPL ngày 21/12/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Nguyễn Xuân T, Trần Thị H đều về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và H; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T và Trần Thị H, mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Thị H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có cơ sở để kết luận:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 26/06/2022, tại Km 872^{+700} QL1, đoạn qua địa phận xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Xuân T (có giấy phép lái xe hạng E, FC) đã điều khiểu xe ô tô biển số 37B-NHGF va chạm vào xe mô tô 75F4- DSAC do chị Trần Thị H (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển chở sau bà Lê Thị N dẫn đến tai nạn. Hậu quả: Bà N chết, bị cáo H bị tổn thương cơ thể 41 %, ngoài ra còn gây thiệt hại về tài sản 9.835.000 đồng.

Vụ án xảy ra là lỗi hỗn hợp, trong đó: Lỗi của bị cáo Nguyễn Xuân T là đi vào đoạn đường có sự điều chỉnh của biển báo nguy hiểm "Giao nhau với đường không ưu tiên bên phải" và 03 cụm gồ giảm tốc nhưng đã thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ theo quy định hoặc có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển báo hiệu nguy hiểm, nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ.

Lỗi của bị cáo Trần Thị H là điều khiển xe mô tô 75F4-9239 đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên, có biển báo hiệu nguy hiểm "Giao nhau với đường ưu tiên", "stop" và cụm gồ giảm tốc nhưng không nhường đường cho xe từ làn đường ưu tiên, thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ theo quy định hoặc có thể dừng lại

một cách an toàn khi có biển báo hiệu nguy hiểm đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo T và H đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng số 03/CT-VKSPL, ngày 21/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Thị H về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả 2 bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Trần Thị H được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T và Ủy ban nhân dân phường T, thành phố thủ Đ, thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen về công tác phòng chống dịch Covid 19; trường Đại học K1 - Dược Đ tặng giấy khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham gia công tác phòng chống dịch Covid 19. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và an toàn giao thông trên địa bàn. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Xét căn cứ quyết định hình phạt, thấy rằng: Bị cáo T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vụ tai nạn xảy ra do lỗi của cả bị cáo T và bị cáo H. Do đó, cần xem xét cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Do bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với bị cáo H là con đẻ của bị hại. Trong vụ tai nạn này, H cũng bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể 41%, cụ thể là: Chấn thương gãy thân xương đòn phải điều trị nội khoa, can gồ, xấu, ảnh hưởng động tác khớp vai: 16%; Chạm thương phần mềm vai trái để lại vết biến đổi sắc tố da, không ảnh hưởng vận động: 0,5%; Chấn thương gãy ngành ngang và ngàng ngồi mu không di lệch điều trị nội khoa: 20,8% (cộng lùi 11%+11%); Chạm thương cẳng chân phải để lại vết biến đổi sắc tố da: 0,5%; Chấn thương gãy thân xương chày, không di lệch điều trị nội khoa: 11%. Đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã có đơn đề nghị miễn trách nhiệm

hình sự cho bị cáo H. Bị cáo đang là sinh viên, được tặng thưởng nhiều giấy khen. Trong trường hợp này, bị cáo H phạm tội nghiêm trọng do vô ý, gây thiệt hại về tính mạng của người khác, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện hòa giải và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo H để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bên đã thỏa thuận giải quyết xong. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại của xe ô tô biển số 37B-018.23; xe mô tô biển số 75F4-DSAC các bên tự khắc phục, sửa chữa, không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại các phương tiện và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe của Nguyễn Xuân T và Trần Thị H: Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Xuân T và miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H nên cần trả lại giấy phép lái xe cho các bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân T

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Xuân T tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An nhận được bản án có hiệu lực pháp luật và quyết định thi hành án của Toà án. Giao bị cáo Nguyễn Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Xuân T.

3. Căn cứ khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự: Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Thị H.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, FC số 400156003463 mang tên Nguyễn Xuân T do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 01/4/2022 có giá trị đến ngày 01/4/2027.

Trả lại cho bị cáo Trần Thị H 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 481190007749 mang tên Trần Thị H do Sở giao thông vận tải thành phố Đ cấp ngày 13/10/2021.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 13/BBVC-CTHADS, ngày 21/12/2022 giữa Cơ quan Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lộc).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T, Trần Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT - Huế;
- VKSND tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT - Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Bị cáo; đại diện bị hại; bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Phương Thảo